TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/HNGĐ- ST
Ngày: 05-6-2025
V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Thiệp

2. Bà Lý Thị Vinh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2025/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lường Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bản L, xã T, huyện TC, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lường Văn P, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bản L, xã T, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Anh Phóng hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Cẩm, Cục C10, Bộ Công an. (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lường Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lường Thị H và anh Lường Văn P kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 22/5/2015, tại Ủy ban nhân dân xã Tông Lạnh, huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống đến năm 2020 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Phóng

nghiện ma túy dẫn đến tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay anh Lường Văn P đang chấp hành án tại trại giam Thanh Cẩm, Cục C10, Bộ Công an. Chị Lường Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị ly hôn với anh Lường Văn P.

Về con chung: Chị Lường Thị H và anh Lường Văn P có 01 (một) con chung là cháu Lường Thị Bảo H, sinh ngày 18/4/2015. Hiện tại cháu Lường Thị Bảo H đang sống chung với chị Lường Thị H.

Chị Lường Thị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lường Thị Bảo H. Chị Lường Thị H không yêu cầu anh Lường Văn P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Lường Thị H cam đoan không có nợ chung.

Trong bản tự khai, bị đơn anh Lường Văn P trình bày (Có xác nhận của trại giam Thanh Cẩm, Cục C10, Bộ Công an):

Về hôn nhân: Anh Lường Văn P và chị Lường Thị H kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 22/5/2015, tại Ủy ban nhân dân xã Tông Lạnh, huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống đến năm 2020 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Phóng chơi bời, nghiện ma túy, vi phạm pháp luật và đang chấp hành án. Anh Lường Văn P nhất trí ly hôn chị Lường Thị H.

Về con chung: Anh Lường Văn P và chị Lường Thị H có 01 (một) con chung là cháu Lường Thị Bảo H, sinh ngày 18/4/2015. Anh Lường Văn P đề nghị giao cho ông, bà nội được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lường Thị Bảo H.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Lường Văn P khai không có nợ chung.

Nguyên đơn không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do Tòa án thu thập và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Tại biên bản xác minh ngày 08/5/2025 tại Bản L, xã T, huyện TC, tỉnh Sơn La, chị Lường Thị H và anh Lường Văn P có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Phóng nghiện ma túy và đang đi chấp hành án. Chị Lường Thị H và anh Lường Văn P có 01 (một) con chung là cháu Lường Thị Bảo H, sinh ngày 18/4/2015 đang ở với chị Lường Thị H. Tài sản chung, nợ chung: Không nắm được.

Tại biên bản ghi ý kiến, cháu Lường Thị Bảo H có nguyện vọng là ở với mẹ.

Chị Lường Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị Hoa giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến trong bản tự khai.

Anh Lường Văn P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Anh Phóng giữ nguyên ý kiến trong bản tự khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đang chấp hành án tại trại giam Thanh Cẩm, Cục C10, Bộ Công an đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lường Thị H được ly hôn anh Lường Văn P.

Về con chung: Giao cháu Lường Thị Bảo H, sinh ngày 18/4/2015 cho chị Lường Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lường Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị Lường Thị H không yêu cầu).

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Lường Thị H, anh Lường Văn P không có nợ chung.

Về án phí: Nguyên đơn chị Lường Thị H phải án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lường Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn anh Lường Văn P có địa chỉ tại bản Lạnh, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn chị Lường Thị H, bị đơn anh Lường Văn P: Nguyên đơn chị Lường Thị H, bị đơn anh Lường Văn P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị H và anh Lường Văn P kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 22/5/2015, tại Ủy ban nhân dân xã Tông Lạnh, huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện, sau khi kết hôn đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Phóng nghiện ma túy dẫn đến tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay anh Lường Văn P đang chấp hành án tại trại giam Thanh Cẩm, Cục C10, Bộ Công an. Chị Hoa cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Lường Văn P. Anh Lường Văn P nhất trí ly hôn.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai, biên bản xác minh tại chính quyền địa phương.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoa và anh Phóng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xử cho chị Lường Thị H được ly hôn anh Lường Văn P. Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Lường Thị H và anh Lường Văn P có 01 (một) con chung là cháu Lường Thị Bảo H, sinh ngày 18/4/2015. Hiện tại cháu Lường Thị Bảo H đang sống chung với chị Lường Thị H. Chị Lường Thị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lường Thị Bảo H. Do anh Phóng đang đi chấp hành án, anh Phóng đề nghị giao cháu Lường Thị Bảo H cho ông, bà nội được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Lường Thị H và anh Lường Văn P đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp, tài liệu thu thập của Toà án: Chị Hoa có nơi cư trú ổn định, chị Hoa trồng trọt, chăn nuôi, làm thuê thêm, có thu nhập. Anh Lường Văn P không có công việc, không có thu nhập (anh Phóng đang chấp hành án).

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy: Để đảm bảo quyền, lợi ích của con, sự phát triển về thể chất, cần giao cháu Lường Thị Bảo H, sinh ngày 18/4/2015 cho chị Lường Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lường Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị Hoa không yêu cầu, anh Phóng không có khả năng cấp dưỡng).

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về tài sản riêng: Không có.

[6] Về nợ chung: Chị Lường Thị H, anh Lường Văn P không có nợ chung.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Lường Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho Chị Lường Thị H được ly hôn anh Lường Văn P.

2. Về con chung: Giao cháu Lường Thị Bảo H, sinh ngày 18/4/2015 cho chị Lường Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho chị Lường Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lường Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị Lường Thị H không yêu cầu).

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về tài sản riêng: Không có.

5. Về nợ chung: Chị Lường Thị H và anh Lường Văn P không có nợ chung.

6. Về án phí: Chị Lường Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0002744, ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Sơn La.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Lường Thị H, anh Lường Văn P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã Tông Lạnh, huyện TC;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Mai Xiêng